TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đều thoả thuận tự nguyện ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thoả thuận của Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C về việc giao con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/10/2005 cho Chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Quân T, sinh ngày 26/10/2000 cho anh Nguyễn Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Công nhận sự thoả thuận của Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C: khi ly hôn sẽ giao cho Chị Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng 30 chiếc

máy khâu (nhãn hiệu máy theo như Biên bản định giá tài sản) đặt tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 tại thôn V, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh trị giá 119.900.000 đồng (Một trăm mười chín triệu chín trăm nghìn đồng). Giao cho anh Nguyễn Văn C quản lý, sử dụng 04 chiếc máy khâu (nhãn hiệu máy theo như Biên bản định giá tài sản) đặt tại nhà anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1977 tại thôn T, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh trị giá 43.600.000 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- *Về công nợ:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí và chi phí định giá tài sản:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, 2.997.500 đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng chi phí định giá tài sản.

Xác nhận chị Hằng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2012/01265 ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí định giá tài sản.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, 1.090.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí định giá tài sản. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ hoàn trả Chị Nguyễn Thị H 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã Trí Quả;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu